

PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

(PHÁP LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ)

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

CHƯƠNG 2: THƯƠNG NHÂN VÀ CÁC CÔNG TY THƯƠNG MẠI

CHƯƠNG 3: HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

CHƯƠNG 4: MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

CHƯƠNG 5: MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HỢP ĐỒNG CHUYÊN CHỞ HÀNG HÓA XNK BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

CHƯƠNG 6: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG NGOẠI THƯƠNG

CHƯƠNG 7: PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giáo trình « Pháp luật trong hoạt động kinh tế đối ngoại », 2009 do GS. TS. Nguyễn Thị Mơ làm chủ biên
- Luật Thương mại năm 2005
- Luật Doanh nghiệp năm 2005
- Bộ luật dân sự năm 2005
- Bộ luật hàng hải năm 2005
- Công ước Viên năm 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế
- Luật đầu tư năm 2005
- Pháp lệnh trọng tài thương mại năm 2005

Chương 1: Tổng quan về pháp luật trong hoạt động kinh tế đối ngoại

- Khái niệm « hoạt động kinh tế đối ngoại »

cuu.duong.than.cong.com

- Khái niệm pháp luật trong hoạt động kinh tế đối ngoại

cuu.duong.than.cong.com

CHƯƠNG 2:

Thương nhân và các công ty thương mại

cuu duong than cong. com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giáo trình
- Luật Thương mại năm 2005
- Luật Doanh nghiệp năm 2005
- Nghị định 139/2007/NĐ-CP ngày 05/09/2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp
- Nghị định 88/2006/NĐ-CP ngày 29/08/2006 về Đăng ký kinh doanh
- Luật Doanh nghiệp nhà nước năm 2003
- Luật Hợp tác xã năm 2003

THUYẾT TRÌNH VỀ CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

1. CHỦ ĐỀ

- Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
- Công ty cổ phần
- Công ty hợp danh
- Công ty TNHH một thành viên (so sánh với Doanh nghiệp tư nhân)
- Nhóm công ty

THUYẾT TRÌNH VỀ CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

2. NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- Khái niệm
- Đặc điểm: về thành viên, về vốn (vốn pháp định, góp vốn, chuyển nhượng vốn, tăng vốn, giảm vốn), tư cách pháp nhân, cơ cấu tổ chức quản lý, người đại diện theo pháp luật
- Nhận xét về ưu điểm, nhược điểm, có so sánh với các loại hình doanh nghiệp khác
- Một số chú ý về ĐKKD
- Liên hệ thực tiễn

THUYẾT TRÌNH VỀ CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

3. PHƯƠNG PHÁP TRÌNH BÀY

- Mỗi lớp nộp 1 bản chuẩn bị giấy cho GV
- Mỗi lớp cử một số đại diện trình bày
- Thời gian trình bày: max = 15 phút
- GV và các bạn lớp khác chất vấn, bất kỳ thành viên nào trong lớp cũng có thể bị chất vấn

KẾT CẤU CHƯƠNG 1

I. Thương nhân

II. Các công ty thương mại ở các nước tư bản

III. Các chủ thể kinh doanh tại Việt Nam

I. THƯƠNG NHÂN

1. Khái niệm « thương nhân »

- **Pháp (điều 1 Bộ luật TM năm 1804) :** Thương nhân là người thực hiện các hành vi thương mại và coi việc thực hiện các hành vi thương mại đó là nghề nghiệp thường xuyên của mình.
- **Nhật (điều 4 Bộ luật TM năm 1899) :** thương nhân là người nhân danh bản thân mình tham gia vào các giao dịch thương mại như một nhà kinh doanh.

I. THƯƠNG NHÂN

1. Khái niệm « thương nhân »

Mỹ (Đ2- 104 UCC 1952) : thương nhân là những người thực hiện những nghiệp vụ với những hàng hoá thuộc chủng loại nhất định và xét về tính chất nghiệp vụ của mình, họ được coi là những người có kiến thức hoặc kinh nghiệm đặc biệt trong những nghiệp vụ đó.

VN (Đ6.1 LTM 2005): *Thương nhân bao gồm các tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và **có đăng ký kinh doanh***

I. THƯƠNG NHÂN

1. Khái niệm « thương nhân »

Những đặc điểm của thương nhân

- Thương nhân thực hiện các hành vi thương mại
 - Hành vi thương mại là gì? (so sánh với hành vi dân sự)
 - Hành vi thương mại bao gồm?
 - Điều 3.1- LTM 2005?
 - Quy định của WTO?

I. THƯƠNG NHÂN

1. Khái niệm « thương nhân »

Những đặc điểm của thương nhân

- Thương nhân hoạt động một cách độc lập, nhân danh mình
 - Như thế nào là độc lập?
- Như thế nào là nhân danh mình?

I. THƯƠNG NHÂN

1. Khái niệm « thương nhân »

Những đặc điểm của thương nhân

- Thương nhân thực hiện hành vi thương mại một cách thường xuyên như một nghề
- Đem lại thu nhập thường xuyên, chủ yếu
- Có kinh nghiệm, kiến thức nghề nghiệp

I. THƯƠNG NHÂN

1. Khái niệm « thương nhân »

Thương nhân là người thực hiện các hành vi thương mại một cách độc lập, nhân danh mình và coi việc thực hiện các hành vi thương mại đó là nghề nghiệp thường xuyên của mình.

Chú ý:

- **Thương nhân có thể là cá nhân, tổ chức**
- **Nghĩa vụ ĐKKD của thương nhân? (điều 7 LTM 2005)**
- **Hậu quả pháp lý của việc thương nhân không ĐKKD?**¹⁶

I. THƯƠNG NHÂN

Liên hệ thực tiễn

- Thương nhân A- quốc tịch Pháp thành lập văn phòng đại diện a tại Hà Nội.
- Thương nhân B- quốc tịch Anh thành lập chi nhánh b tại TP.HCM.
- Công ty c làm đại lý chính thức phân phối tại Việt Nam sản phẩm xe máy phân khối lớn cho hãng Suzuki của Nhật Bản
- ***a, b, c có được coi là thương nhân theo pháp luật Việt Nam không?***

I. THƯƠNG NHÂN

2. Điều kiện để trở thành thương nhân

- Điều kiện về con người
 - Thương nhân phải có NLPL và NLHV
- Điều kiện về nghề nghiệp
 - Vấn đề kiêm nhiệm
 - Yêu cầu kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm

→ Nguyên tắc tự do kinh doanh

I. THƯƠNG NHÂN

3. Quy chế thương nhân

Khái niệm: Quy chế thương nhân là tổng hợp các quy phạm pháp luật quy định quyền và nghĩa vụ của thương nhân trong kinh doanh, từ lúc thương nhân ra đời, hoạt động, phát triển cho đến khi giải thể hay phá sản.

Nội dung: gồm 3 quy chế

- Quy chế pháp lý
- Quy chế về thuế
- Quy chế xã hội

I. THƯƠNG NHÂN

3. Quy chế thương nhân

Nguồn của quy chế thương nhân:

- **Luật Thương mại**
- **Luật Doanh nghiệp**
- **Luật Đầu tư**
- **Các luật thuế**
- **Luật cạnh tranh**
- **Luật tài nguyên môi trường**
- **Luật phá sản doanh nghiệp**
- **Luật về sở hữu trí tuệ**

Các quyền của thương nhân

- Quyền tự do kinh doanh
- Quyền bình đẳng
- Quyền tự do cạnh tranh
- Quyền tự do hợp đồng

cuu duong than cong. com

Các nghĩa vụ của thương nhân

- Nghĩa vụ ĐKKD
- Nghĩa vụ tuân thủ pháp luật kinh doanh
- Nghĩa vụ nộp thuế
- Nghĩa vụ đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động
- Nghĩa vụ bảo vệ môi trường

II. CÁC CÔNG TY THƯƠNG MẠI Ở CÁC NƯỚC TƯ BẢN

1. Khái niệm chung về công ty

- Khái niệm (company, corporation, société)

cuuduongthancong.com

- ĐẶC ĐIỂM

cuuduongthancong.com

II. CÁC CÔNG TY THƯỜNG MẠI Ở CÁC NƯỚC TƯ BẢN

1. Khái niệm chung về công ty

PHÂN LOẠI CÔNG TY

- Căn cứ về mặt tổ chức
 - Công ty đối nhân
- Công ty đối vốn

II. CÁC CÔNG TY THƯƠNG MẠI Ở CÁC NƯỚC TƯ BẢN

1. Khái niệm chung về công ty

PHÂN LOẠI CÔNG TY

- Căn cứ phạm vi trách nhiệm vật chất
 - Công ty có chế độ trách nhiệm hữu hạn
 - Công ty có chế độ trách nhiệm vô hạn
- Căn cứ vào cơ sở pháp lý thành lập công ty
 - Công ty thành lập theo điều lệ
 - Công ty thành lập theo hợp đồng

Một số khái niệm về vốn

- Vốn điều lệ:
- Vốn pháp định:
- Vốn kinh doanh:
- Vốn góp:
- Phần vốn góp

II. CÁC CÔNG TY THƯƠNG MẠI Ở CÁC NƯỚC TƯ BẢN

2. Các loại hình công ty thương mại

PHÁP	MỸ	ANH
- Công ty hợp danh (SNC) - Công ty giao vốn (SEC) - Công ty TNHH (SARL) - Công ty cổ phần (SA)	- Hội buôn (Partnership) - Hội buôn hữu hạn (Ltd Partnership) - Công ty TNHH (close corporation) - Công ty cổ phần (corporation)	- Hội buôn và Cty TN vô hạn (unlimited company) - Co.ltd - Co.ltd by shares (plc và pte)

Công ty hợp danh

- Pháp: société en nom collectif (SNC)
- Anh, Mỹ: partnership (hội buôn)
- Có thể nhận biết công ty hợp danh qua tên gọi:
 - « M.Smith and sons »
 - « Peter and friends »
 - « Brown's brothers »
 - « Baker & Mc Kenzie »
 - « Flécheux, Ngo & associés »
 - « James and associates »
 - « Phạm và liên danh »

Công ty hợp danh

KHÁI NIỆM: Công ty hợp danh là công ty TM được thành lập bởi sự liên kết của 2 hay nhiều hội viên đích danh.

Chú ý so sánh các thuật ngữ:

Công ty hợp danh?

Công ty liên doanh?

Công ty liên danh?

VD: → Phạm và liên danh

→ Liên danh nhà thầu TKN (Taisei- Kajima- Nippon Steel)

→ Liên danh giữa VN airlines và Air France

Công ty hợp danh

KHÁI NIỆM: Công ty hợp danh là công ty TM được thành lập bởi sự liên kết của 2 hay nhiều hội viên đích danh.

ĐẶC ĐIỂM:

-Hội viên:

- Tối thiểu: 2 hội viên đích danh.
- Có thể là cá nhân hay pháp nhân (luật của Pháp: hội viên phải là thương nhân)
- Tên của công ty thường hàm chứa tên các thành viên. Nếu một thành viên chết hay rút vốn ra khỏi công ty, công ty bị giải thể

Công ty hợp danh

ĐẶC ĐIỂM:

- Chế độ trách nhiệm: các hội viên chịu trách nhiệm vô hạn và liên đới về các nghĩa vụ TS của công ty

- Vô hạn: CuuDuongThanCong.com

- Liên đới: CuuDuongThanCong.com

→ Rủi ro cao đối với các hội viên

Công ty hợp danh

ĐẶC ĐIỂM:

-Các đặc điểm về vốn

- Vốn pháp định: không quy định
- Góp vốn: bằng tài sản, hoặc bằng « danh »
 - Làm thế nào để góp vốn bằng « danh »?

- Chuyển nhượng vốn:

- Tăng vốn:

Công ty hợp danh

ĐẶC ĐIỂM:

- Tư cách pháp nhân:
 - SNC ở Pháp: có tư cách pháp nhân
 - Partnership ở Anh, Mỹ: không có tư cách pháp nhân
- Tổ chức quản lý: do các hội viên tự quyết định

[cuu duong than cong . com](http://cuuduongthancong.com)

Công ty hợp danh

ƯU ĐIỂM:

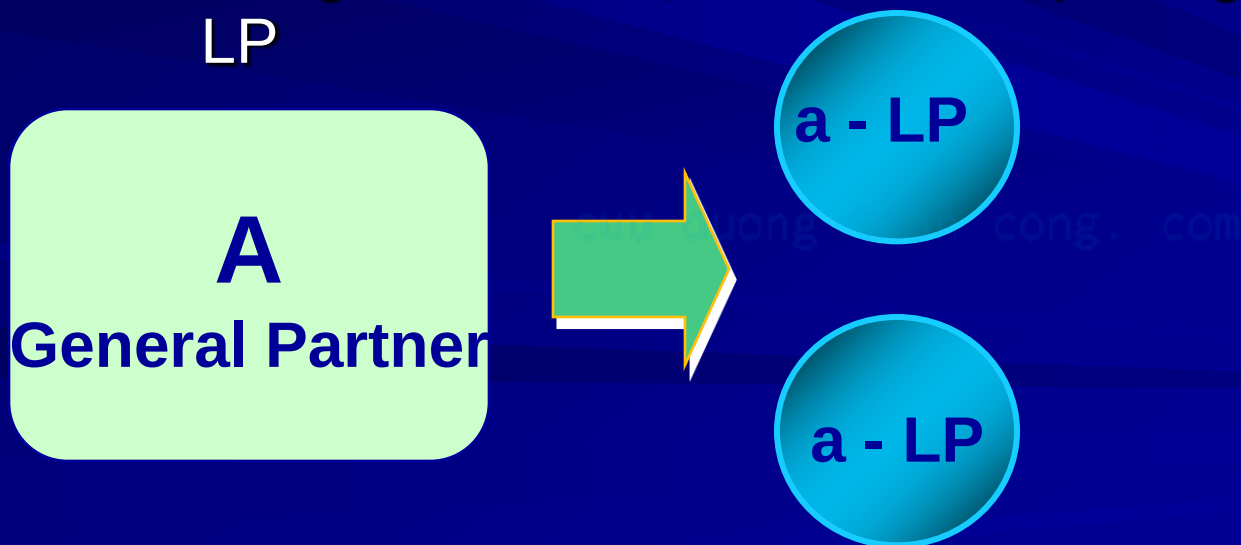
cuu.duong.than.cong.com

NHƯỢC ĐIỂM:

cuu.duong.than.cong.com

Công ty giao vốn

- Pháp: société en commandite (SEC)
- Anh, Mỹ: Limited partnership (hội buôn hữu hạn)
 - Anh: ít loại hình công ty này
 - Mỹ: khá phổ biến. Lý do: quy định về thuế thu nhập trong ULPA có lợi khi thành lập công ty con dưới dạng LP



Công ty giao vốn

KHÁI NIỆM: công ty giao vốn là công ty TM được thành lập dựa trên sự liên kết của 2 loại hội viên: hội viên đích danh và hội viên giao vốn.

MÔ HÌNH:



Công ty giao vốn

Có hai loại công ty giao vốn:

- Công ty giao vốn giản đơn:

- Ít nhất 1 hội viên đích danh
- Ít nhất 1 hội viên giao vốn

- Công ty cổ phần giao vốn:

- Ít nhất 1 hội viên đích danh
- Ít nhất 3 hội viên giao vốn bằng cách mua cổ phần

Công ty giao vốn

ĐẶC ĐIỂM:

- Hội viên

- Hội viên đích danh (hội viên quản trị): địa vị pháp lý giống hội viên đích danh của công ty hợp danh
 - Phải là thương nhân
 - Chịu trách nhiệm vô hạn và liên đới
 - Trực tiếp tham gia quản lý công ty
- Hội viên giao vốn:
 - Là bất kỳ ai
 - Chịu TNHH
 - Không được tham gia quản lý công ty

Công ty giao vốn

ĐẶC ĐIỂM:

- **Vốn:**

- Vốn pháp định: không quy định
- Chuyển nhượng vốn:
 - *Hội viên đích danh*: không được chuyển nhượng
 - *Hội viên giao vốn*: chuyển nhượng tự do
- Tăng vốn: gọi thêm hội viên giao vốn

Công ty giao vốn

ĐẶC ĐIỂM:

- Tư cách pháp nhân: các nước quy định khác nhau
 - Pháp: là pháp nhân
 - Thụy sỹ, Đức: không phải là pháp nhân
- Tổ chức quản lý:

cuu duong than cong . com

Công ty giao vốn

Ưu điểm:

cuuduongthancong.com

Nhược điểm:

cuuduongthancong.com

Công ty cổ phần

- Được thành lập từ TK17
- Pháp: société anonyme (SA)
- Anh: company limited by shares
 - Public company (Plc.)
 - Private company (Pte.)
- Mỹ: corporation (inc., ltd.)

Công ty cổ phần

Các khái niệm cần nắm được:

- Công ty cổ phần:

- Cổ phần:

- Cổ phiếu:

- Cổ đông

- Cổ tức

Công ty cổ phần

ĐẶC ĐIỂM:

- Thành viên: là các cổ đông với đặc điểm:
 - Là bất kỳ ai → công ty vô danh
 - Số lượng cổ đông: không quy định tối đa, có quy định tối thiểu (Pháp: 7). TH đặc biệt: ở Pháp có mô hình công ty cổ phần giản đơn, có thể chỉ có 1 cổ đông
 - Cổ đông chịu trách nhiệm hữu hạn trong phần vốn góp về các nghĩa vụ TS của công ty

Công ty cổ phần

ĐẶC ĐIỂM:

- Vốn:

- Vốn pháp định: có quy định
 - Pháp: 37.000 euros đối với công ty không phát hành chứng khoán ra công chúng; 225.000 euros đối với công ty có phát hành CK ra công chúng
 - Anh: 50.000 bảng
- Góp vốn: bằng cách mua cổ phần
- Chuyển nhượng vốn: tự do
- Tăng vốn: phát hành thêm cổ phiếu

Công ty cổ phần

ĐẶC ĐIỂM:

- Tư cách pháp nhân: luật pháp các nước đều công nhận công ty cổ phần là một pháp nhân
- Cơ cấu tổ chức: phức tạp. Mỗi nước có một mô hình khác nhau:
 - Pháp: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc điều hành
 - Đức: Đại hội đồng cổ đông, Ban quản trị và Ban kiểm soát

Công ty cổ phần

ƯU ĐIỂM:

cuu.duong.than.cong.com

NHƯỢC ĐIỂM:

cuu.duong.than.cong.com

Công ty TNHH

- Nguồn gốc: mô hình công ty TNHH do các nhà lập pháp của Đức sáng tạo năm 1892 dựa trên sự kết hợp các ưu điểm của các loại hình công ty đã tồn tại
- Pháp: société à responsabilité limitée (SARL)
- Anh: co.ltd
- Mỹ: close corporation

cuu duong than cong . com

Công ty TNHH

KHÁI NIỆM: Công ty TNHH là công ty TM được thành lập dựa trên cơ sở góp vốn của một số lượng hạn chế các thành viên và các thành viên chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi phần vốn góp

ĐẶC ĐIỂM:

- Thành viên:
 - Có thể là cá nhân, tổ chức
 - Thường quen biết nhau
 - Tối thiểu: 2
 - Tối đa: tùy quy định của từng quốc gia (Pháp: 50; Nhật: 40)

Công ty TNHH

- **Vốn:**

- Vốn pháp định: tùy quy định của từng quốc gia
 - Pháp: 7500 euros
 - Anh: không quy định
- Góp vốn:
- Chuyển nhượng vốn: hạn chế
- Tăng vốn:

Công ty TNHH

- Phạm vi trách nhiệm:
- Tư cách pháp nhân: luật pháp các nước đều công nhận công ty TNHH là pháp nhân
- Cơ cấu tổ chức: do các thành viên thỏa thuận

[cuu duong than cong . com](http://cuuduongthancong.com)

Công ty TNHH

- Ưu điểm:

cuuduongthancong.com

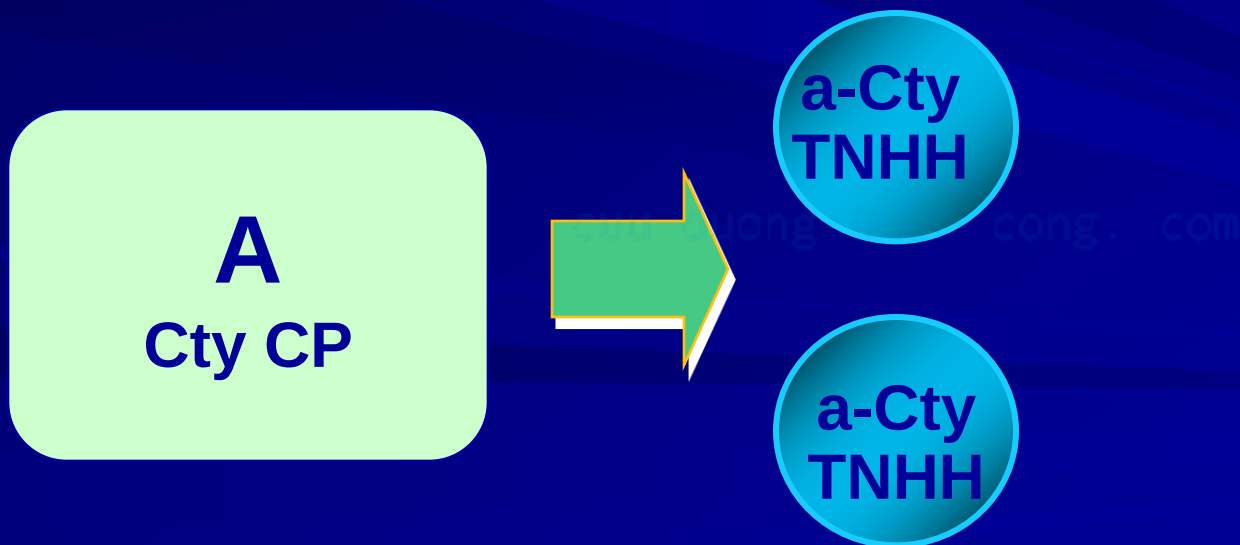
-Nhược điểm

cuuduongthancong.com

Công ty TNHH 1 thành viên

- Là mô hình công ty TNHH đặc biệt.
- Nguồn gốc: ra đời do yêu cầu của thực tiễn, tránh sự tồn tại của các thành viên danh nghĩa trong cty
- Rất thích hợp khi công ty mẹ mở các công ty con

cuuduongthancong.com



Công ty cổ phần giản đơn

Tên gọi: SAS (société par actions simplifiée)

Ra đời từ năm 1994 và phát triển mạnh

Có nhiều ưu điểm:

- Số lượng cổ đông: có thể là 1 người
- Vốn pháp định: 37.000 euros
- Không được phát hành cổ phiếu rộng rãi ra công chúng, không được niêm yết trên TTCK
- Cơ cấu tổ chức quản lý: không chịu sự ràng buộc của luật, do Điều lệ công ty quy định.
- Đây là mô hình công ty cổ phần phù hợp với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

III. CÁC CHỦ THỂ KINH DOANH Ở VIỆT NAM

1. Khái quát chung

1.1. *Pháp luật về doanh nghiệp ở Việt Nam*

- Trước năm 1990: chưa có luật điều chỉnh các loại hình công ty và doanh nghiệp
- Năm 1990: Luật Cty và Luật DNTN ra đời: quy định 3 loại hình DN là Cty TNHH, Cty CP và DNTN
- Năm 1999, Luật DN năm 1999 được ban hành, quy định 4 loại hình cty là: Cty TNHH, Cty Cổ phần, Cty Hợp danh và DN tư nhân

1.1. Pháp luật về DN ở VN

- Luật Doanh nghiệp năm 2005 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2006
- Luật này được gọi là LUẬT DOANH NGHIỆP THỐNG NHẤT vì nó tạo ra khung pháp lý thống nhất, áp dụng chung cho các loại hình DN khác nhau
- DNNN và các DN có vốn đầu tư nước ngoài sẽ chuyển sang hoạt động theo 4 loại hình DN: Cty TNHH, Cty Cổ phần, Cty Hợp danh hay DNTN
- HTX vẫn được điều chỉnh bởi Luật HTX năm 2003 (do tính chất đặc thù của các HTX)

1.1. Pháp luật về DN ở VN

- *Chú ý:* Hộ KD cá thể không được coi là 1 loại hình DN, do 1 người hoặc hộ gia đình thành lập, có không quá 10 lao động, có 1 địa điểm kinh doanh và không có con dấu, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản đối với hoạt động kinh doanh
- Được điều chỉnh bởi NĐ109/2004/NĐ-CP
- Hộ KD cá thể sử dụng hơn 10 lao động hoặc có hơn 1 địa điểm kinh doanh phải chuyển đổi thành doanh nghiệp

Chủ thể trong hoạt động kinh tế ở Việt Nam hiện nay

Loại hình	Trước Luật DN 2005	Sau Luật DN 2005
Hợp tác xã	Luật HTX 1996/2003	Luật HTX 2003
DNNN	Luật DNNN 1995/2003	Luật DN năm 2005 (LUẬT DOANH NGHIỆP THỐNG NHẤT)
Cty TNHH	Luật DN 1999 (thay thế Luật Cty và Luật DNTN năm 1990)	
Cty Cổ phần		
Cty Hợp danh		
DNTN		
DN 100% vốn nước ngoài	Luật ĐTNN tại VN 1996 (sửa đổi năm 2000)	
DN liên doanh		
Hộ KD cá thể	NĐ 109/2004	NĐ 109/2004

CuuDuongThanCong.com

58

1.2. Một số khái niệm cần lưu ý

✓ *Doanh nghiệp*: là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh (Đ4- K1-Luật DN năm 2005)

- *Đặc điểm của DN*:

- + Một tổ chức kinh tế độc lập về pháp lý (có tên riêng, có tài sản riêng, có trụ sở riêng)
- + Mục đích: kinh doanh thu lợi nhuận

→ KN DN rộng hơn KN Cty

1.2. Một số khái niệm cần lưu ý

- ✓ Kinh doanh: là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi (Đ4-K2-Luật DN năm 2005)
- Khái niệm *kinh doanh* giống khái niệm *thương mại* hiểu theo nghĩa rộng

2. Các loại hình DN theo Luật DN năm 2005

2.1. Công ty TNHH (Đ38 - Đ76)

2.1.1. Cty TNHH 2 thành viên trở lên (Đ38 - Đ62)

2.1.2. Cty TNHH 1 thành viên (Đ63 - Đ76)

2.2. Công ty Cổ phần (Đ77 - Đ129)

2.3. Công ty Hợp danh (Đ130 - Đ140)

2.4. DN tư nhân (Đ141 - Đ145)

2.5. Nhóm công ty (Đ.146- Đ.149)

2. Các loại hình DN theo Luật DN năm 2005

BÀI TẬP

- So sánh Công ty TNHH và Công ty cổ phần
- So sánh Công ty TNHH 1 thành viên và Doanh nghiệp tư nhân

cuu duong than cong. com

3. Một số quy định về thành lập DN, tổ chức lại, giải thể và phá sản DN

- Thành lập DN và ĐKKD: Đ13 đến Đ37- LDN 2005
- Tổ chức lại DN: Đ150 Đ155- LDN 2005
- Giải thể DN: Đ157-159
- Phá sản DN: đọc Luật phá sản năm 2004
- So sánh Giải thể và Phá sản doanh nghiệp

Bài tập tình huống 1 về thành lập DN

Trước nhu cầu sử dụng điện thoại di động (ĐTDD) ngày càng tăng ở HN, những người sau đây đều đang muốn đầu tư vào việc kinh doanh buôn bán ĐTDD:

- Ông A- giáo viên trường ĐH Ngoại Thương có 100 triệu đồng tiền tiết kiệm nhàn rỗi,
- Ông B không có tiền song lại có một gian nhà ở mặt phố số 222 Thái Hà trị giá 500 triệu đồng,
- Bà C tốt nghiệp Khoa Quản trị Kinh doanh trường ĐH Ngoại Thương, đã làm quản lý 5 năm cho một đại lý Nokia ở Hà Nội và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này.
- Bạn D học năm thứ tư trường ĐH Ngoại Thương có một khoản tiền thừa kế trị giá 50 triệu,
- Cty TNHH X chuyên nhập khẩu các thiết bị viễn thông, trong đó có ĐTDD. Công ty sẵn sàng góp vốn bằng một lô hàng ĐTDD đủ loại mới nhập về trị giá 100 triệu đồng,
- Cty TNHH Y sẵn sàng góp 350 triệu đồng.

Bài tập tình huống 1 về thành lập DN

Những người này tìm đến tư vấn pháp luật với hy vọng sẽ có những giải pháp phù hợp nhất và cách thức đúng đắn nhất trong việc cùng nhau thành lập một công ty mới kinh doanh ĐTDĐ. Với tư cách là một nhà tư vấn pháp luật, các bạn hãy trả lời những câu hỏi sau:

1. Tất cả những người trên có quyền góp vốn thành lập công ty không? Tại sao?
2. Nên thành lập công ty theo hình thức nào thì phù hợp nhất? Tại sao?

Bài tập tình huống 2 về góp vốn và phân chia lợi nhuận trong Cty TNHH

Dương, Thành, Trung, Hải thành lập Cty TNHH Thái Bình Dương, kinh doanh XNK và xúc tiến xuất khẩu. Cty đã ĐKKD với số vốn điều lệ là 5 tỷ đồng. Số vốn góp của mỗi thành viên như sau:

- Dương góp 800 triệu tiền mặt (chiếm 16% vốn điều lệ)
- Thành góp bằng giấy nhận nợ của công ty Thành Mỹ, tổng số tiền của giấy nhận nợ là 1,3 tỷ, được các bên nhất trí định giá là 1,2 tỷ (100 triệu là khoản trừ cho rủi ro không đòi được nợ của Thành Mỹ) (chiếm 24% vốn điều lệ)
- Trung góp vốn bằng ngôi nhà của mình, trị giá tại thời điểm góp vốn là 700 triệu nhưng được các thành viên thống nhất định giá là 1,5 tỷ (chiếm 30% vốn điều lệ) do tin chắc rằng trong thời gian tới, con đường trước ngôi nhà đó sẽ được mở rộng và trị giá ngôi nhà sẽ tăng
- Hải góp vốn bằng 1,5 tỷ đồng tiền mặt (chiếm 30% vốn điều lệ) nhưng lúc đầu chỉ góp 500 triệu, 1 tỷ Hải cam kết sẽ góp khi công ty cần vốn tiền mặt.

Bài tập tình huống 2 về góp vốn và phân chia lợi nhuận trong Cty TNHH

Sau 1 năm hoạt động, công ty có lãi ròng 800 triệu. Các thành viên họp Hội đồng thành viên để phân chia lợi nhuận nhưng không thống nhất được. Các tranh cãi xảy ra là:

- Hỏi được chia lợi nhuận trên tỷ lệ của số vốn đã thực góp (500 triệu) hay số vốn đã cam kết góp (1,5 tỷ)?
- Góp vốn bằng giấy nhận nợ có hợp pháp không? Khoản nợ của công ty Thành Mỹ chỉ đòi được một nửa (600 triệu) vì công ty này đang lâm vào tình trạng phá sản, phần còn lại Thành có phải góp thêm không? Thành sẽ được chia lợi nhuận như thế nào?
- Việc định giá ngôi nhà cao hơn giá trị thực tế tại thời điểm góp vốn có hợp pháp không? Trung có được chia lợi nhuận trên trị giá 1,5 tỷ không?